

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CÁC SỞ, BAN NGÀNH
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016**

ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

**BẢNG TỔNG HỢP THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN, KHÔNG TIẾP
NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT QUA BƯU ĐIỆN TỈNH**

STT	Tên cơ quan, đơn vị	Tiếp nhận	Không tiếp nhận	Ghi chú
1	Ban Quản lý các khu công nghiệp	24	13	Phụ lục 01
2	Sở Công Thương	132	0	Phụ lục 02
3	Ban Dân tộc	3	0	Phụ lục 03
4	Sở Giáo dục và Đào tạo	34	4	Phụ lục 04
5	Sở Giao thông Vận tải	59	10	Phụ lục 05
6	Sở Khoa học và Công nghệ	70	0	Phụ lục 06
7	Sở Kế hoạch và Đầu tư	90	0	Phụ lục 07
8	Sở Lao động, Thương binh và Xã hội	67	4	Phụ lục 08
9	Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn	50	0	Phụ lục 09
10	Sở Nội vụ	54	8	Phụ lục 10
11	Sở Tài chính	17	1	Phụ lục 11
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	63	9	Phụ lục 12
13	Sở Tư pháp	114	24	Phụ lục 13
14	Thanh tra tỉnh	4	6	Phụ lục 14
15	Sở Thông tin và Truyền thông	39	0	Phụ lục 15
16	Sở Văn hóa Thể thao và Du lịch	80	20	Phụ lục 16
17	Sở Xây dựng	90	0	Phụ lục 17
18	Sở Y tế	146	15	Phụ lục 18
Tổng số :		1.136	114	

PHỤ LỤC 01

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CỦA BAN QUẢN LÝ CÁC KHU CÔNG NGHIỆP
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Đầu tư
01	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
02	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
03	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
04	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
05	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
06	Giãn tiến độ đầu tư
07	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
08	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
09	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
10	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
11	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
12	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
13	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
14	Quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý
15	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ban Quản lý
II	Lĩnh vực: Xây dựng
16	Cấp giấy phép xây dựng đối với công trình không theo tuyến
17	Cấp giấy phép xây dựng theo giai đoạn đối với công trình không theo tuyến
18	Cấp giấy phép xây dựng cho công trình theo dự án
19	Cấp giấy phép xây dựng công trình sửa chữa, cải tạo
20	Cấp giấy phép công quảng cáo
21	Cấp giấy phép di dời công trình

22	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
23	Gia hạn giấy phép xây dựng
24	Cấp lại giấy phép xây dựng
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 24 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Quản lý đầu tư
01	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
02	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
03	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
04	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
05	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
06	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
07	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
08	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.
09	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
10	Chuyển nhượng dự án đầu tư
11	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
12	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài.
II	Lĩnh vực: Xuất nhập khẩu
13	Cấp giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa ASEAN Mẫu D
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 13 TTHC	

PHỤ LỤC 02

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực lưu thông hàng hóa trong nước
I.1	Xăng dầu
01	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
03	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh xăng dầu thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
04	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
05	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
06	Cấp lại Giấy xác nhận đủ điều kiện làm đại lý bán lẻ xăng dầu
07	Cấp Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
08	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
09	Cấp lại Giấy chứng nhận cửa hàng đủ điều kiện bán lẻ xăng dầu
I.2	Thuốc lá
10	Cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
11	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
12	Cấp lại Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá
I.3	Rượu
13	Cấp Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
14	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh bán buôn sản phẩm rượu
I.4	Khí
16	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
17	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
18	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai

19	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào chai
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
21	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
22	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
23	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LPG vào phương tiện vận tải
24	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
25	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
26	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
27	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LPG
28	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
29	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
30	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
31	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm tổng đại lý kinh doanh LPG
32	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
33	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
34	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
35	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện làm đại lý kinh doanh LPG
36	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
37	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
38	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
39	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh khí dầu mỏ hóa lỏng cho cửa hàng bán LPG chai
40	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
41	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
42	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
43	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp LNG vào phương tiện vận tải
44	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
45	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
46	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
47	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp LNG
48	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải

49	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
50	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
51	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện nạp CNG vào phương tiện vận tải
52	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
53	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
54	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
55	Cấp gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện cấp CNG
II	Lĩnh vực Công nghiệp tiêu dùng
II.1	Thuốc lá
56	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
57	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện đầu tư trồng cây thuốc lá
59	Cấp Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
60	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
61	Cấp lại Giấy phép mua bán nguyên liệu thuốc lá
II.2	Rượu
62	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
63	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
64	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)
III	Lĩnh vực Công nghiệp địa phương
65	Cấp Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
66	Cấp điều chỉnh Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
67	Cấp lại Giấy phép sử dụng Vật liệu nổ công nghiệp thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
68	Đăng ký hoạt động sử dụng VLNCN
IV	Lĩnh vực Hóa chất
69	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn vận chuyển hàng công nghiệp nguy hiểm
70	Cấp Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất
71	Cấp lại Giấy chứng nhận huấn luyện kỹ thuật an toàn hóa chất

72	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hóa chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
73	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
74	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
75	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
76	Sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
77	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
78	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
79	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
80	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất đồng thời kinh doanh hoá chất thuộc Danh mục hoá chất sản xuất, kinh doanh có điều kiện trong ngành công nghiệp
81	Xác nhận biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất trong lĩnh vực công nghiệp
82	Xác nhận khai báo hóa chất sản xuất
V	Lĩnh vực Điện
83	Huấn luyện và cấp mới thẻ an toàn điện
84	Cấp lại thẻ an toàn điện
85	Huấn luyện và cấp sửa đổi, bổ sung thẻ an toàn điện
86	Cấp Giấy phép hoạt động phát điện đối với các nhà máy điện có quy mô dưới 3MW đặt tại địa phương
87	Cấp Giấy phép tư vấn đầu tư xây dựng đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
88	Cấp Giấy phép tư vấn giám sát thi công đường dây và trạm biến áp có cấp điện áp đến 35 kV, đăng ký kinh doanh tại địa phương
89	Cấp Giấy phép hoạt động phân phối điện đến cấp điện áp 35 kV tại địa phương

90	Cấp Giấy phép hoạt động bán lẻ điện đến cấp điện áp 0,4 kV tại địa phương
91	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
92	Cấp thẻ Kiểm tra viên điện lực cho các đối tượng thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương trường hợp thẻ bị mất hoặc bị hỏng thẻ
VI	Lĩnh vực An toàn thực phẩm.
93	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
94	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
95	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản, chế biến xuất thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
96	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, chế biến thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện.
97	Cấp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Công Thương
98	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo thực phẩm do Sở Công Thương thực hiện
99	Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức và cá nhân thuộc thẩm quyền cấp của Sở Công Thương
VII	Lĩnh vực Thương mại Quốc tế
100	Cấp Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
101	Điều chỉnh Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
102	Cấp lại Giấy phép kinh doanh hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến mua bán hàng hóa của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam.
103	Cấp Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
104	Sửa đổi thông tin đăng ký của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam

105	Sửa đổi quy mô của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
106	Bổ sung nội dung hoạt động của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
107	Cấp lại Giấy phép lập cơ sở bán lẻ của cơ sở bán lẻ ngoài cơ sở bán lẻ thứ nhất của doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt Nam
VIII	Lĩnh vực Dầu khí:
108	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho xăng dầu có dung tích kho từ trên 210m ³ đến dưới 5.000m ³
109	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LPG có dung tích kho dưới 5.000m ³
110	Thẩm định, phê duyệt bổ sung, điều chỉnh quy hoạch đối với dự án đầu tư xây dựng công trình kho LNG có dung tích kho dưới 5.000m ³
IX	Lĩnh vực Xúc tiến Thương mại
111	Đăng ký thực hiện khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
112	Đăng ký sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình khuyến mại theo hình thức mang tính may rủi trên địa bàn 01 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
113	Thông báo thực hiện khuyến mại.
114	Xác nhận đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
115	Xác nhận thay đổi, bổ sung nội dung đăng ký tổ chức hội chợ, triển lãm thương mại tại Việt Nam
X	Lĩnh vực Quản lý Cạnh tranh
116	Xác nhận thông báo hoạt động bán hàng đa cấp
117	Xác nhận thông báo tổ chức hội nghị, hội thảo, đào tạo
118	Đăng ký Hợp đồng theo mẫu và điều kiện giao dịch chung thuộc thẩm quyền của Sở Công Thương
XI	Lĩnh vực Giám định Thương mại
119	Đăng ký dấu nghiệp vụ giám định thương mại
120	Đăng ký thay đổi dấu nghiệp vụ giám định thương mại
XII	Lĩnh vực Năng lượng
121	Điều chỉnh Quy hoạch phát triển điện lực tỉnh không theo chu kỳ (đối với điều chỉnh Hợp phần Quy hoạch chi tiết phát triển lưới điện trung và hạ áp sau các trạm 110kV)

XIII	Lĩnh vực Công nghiệp Địa phương
122	Cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh
XIV	Lĩnh vực Công nghiệp Nặng
123	Cấp Giấy xác nhận ưu đãi dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thuộc Danh mục sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa
XV	Lĩnh vực Xuất nhập Khẩu
124	Xác nhận Bản cam kết của thương nhân nhập khẩu thép để trực tiếp phục vụ sản xuất, gia công
XVI	Lĩnh vực Khoa học Công nghệ
125	Cấp thông báo xác nhận công bố sản phẩm hàng hóa nhóm 2 phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật tương ứng
126	Cấp Bản xác nhận nhu cầu nhập khẩu thép
127	Cấp Thông báo kết quả kiểm tra chất lượng thép nhập khẩu
XVII	Lĩnh vực Thành lập Văn phòng Đại diện
128	Cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
129	Cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
130	Điều chỉnh giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
131	Gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
132	Chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 132 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG

PHỤ LỤC 03

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA BAN DÂN TỘC
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

**1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT
QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

STT	Tên thủ tục hành chính
	Lĩnh vực Chính sách dân tộc
1	Thực hiện chế độ trợ cấp đối với học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số của tỉnh đang theo học tại các trường Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp trong cả nước
2	Bình chọn, xét công nhận người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số
3	Xác định đối tượng thụ hưởng chính sách theo Quyết định số 755/QĐ-TTg
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 03 TTHC	

**2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ
KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG.**

PHỤ LỤC 04

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BUỒN CHÍNH CÔNG ÍCH.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Quy chế - Tuyển sinh
01	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia
02	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia
II	Lĩnh vực: Văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
03	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc
04	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp
05	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ
III	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống GD quốc dân và các cơ sở giáo dục khác
06	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục
07	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
08	Thành lập, cho phép thành lập trường trung học phổ thông
09	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông
10	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông
11	Thành lập trung tâm ngoại ngữ - tin học
12	Sáp nhập, chia tách trung tâm ngoại ngữ, tin học
13	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học
14	Cấp phép tổ chức đào tạo, bồi dưỡng ngoại ngữ, tin học
15	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện
16	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn Quốc gia
17	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn Quốc gia
18	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn Quốc gia
19	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia
20	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia
21	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông
22	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên
23	Cho phép hoạt động giáo dục đối với trường trung học phổ thông chuyên

24	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
25	Xác nhận hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa
26	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục
27	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận
28	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
29	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông
30	Xét cấp kinh phí hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh và sinh viên
31	Thành lập trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
32	Cho phép hoạt động trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
33	Tổ chức lại, giải thể trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập
34	Hỗ trợ tiền ăn, tiền nhà ở cho học sinh trung học phổ thông ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 34 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực: Quy chế - Tuyển sinh
01	Đặc cách tốt nghiệp trung học phổ thông
II	Lĩnh vực: Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống GD quốc dân và các cơ sở giáo dục khác
02	Giải thể trường trung học phổ thông
03	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học
04	Đề nghị miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 04 TTHC	

PHỤ LỤC 05

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ GIAO THÔNG VẬN TẢI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926/QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đường bộ
01	Gia hạn giấy phép thi công
02	Cấp phép thi công đầu nối đường nhánh vào đường đang khai thác
03	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.
04	Cấp phép thi công công trình đường bộ trong phạm vi đất dành cho đường bộ đang khai thác.
05	Cấp phép thi công tháo dỡ tường chắn, tường hộ lan.
06	Cấp phép thi công biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ.
07	Chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu (Dự án xây dựng mới nhóm C và chưa đến mức lập dự án có liên quan đến đường từ cấp IV trở xuống và trường hợp không thuộc thẩm quyền của Tổng cục Đường bộ Việt Nam. Dự án sửa chữa, cải tạo, nâng cấp liên quan đến đường từ cấp III trở xuống) trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý
08	Cấp phép thi công xây dựng biển quảng cáo tạm thời trong phạm vi hành lang an toàn đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý
09	Chấp thuận thiết kế kỹ thuật và phương án tổ chức giao thông của nút giao đường nhánh đầu nối vào quốc lộ là đường từ cấp IV trở xuống ủy thác Sở GTVT quản lý
10	Cấp phép thi công nút giao đầu nối vào quốc lộ ủy thác Sở GTVT quản lý.
11	Cấp phép thi công công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ của quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý.
12	Cấp phép thi công công trình đường bộ trên quốc lộ ủy thác Sở Giao thông vận tải quản lý

13	Gia hạn chấp thuận xây dựng công trình thiết yếu trong phạm vi bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ đối với quốc lộ đang khai thác
14	Cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô
15	Cấp lại Giấy phép kinh doanh đối với trường hợp Giấy phép bị hư hỏng, hết hạn, bị mất hoặc có sự thay đổi liên quan đến nội dung của Giấy phép
16	Cấp Giấy chứng nhận thẩm định thiết kế xe cơ giới cải tạo
17	Cấp phù hiệu xe nội bộ
18	Cấp lại phù hiệu xe nội bộ
19	Cấp phù hiệu xe trung chuyển
20	Cấp lại phù hiệu xe trung chuyển
21	Cấp phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
22	Cấp lại phù hiệu xe taxi, xe hợp đồng, xe vận tải hàng hóa bằng công-ten-nơ, xe kinh doanh vận tải hàng hóa, xe kinh doanh vận tải hành khách theo tuyến cố định, xe kinh doanh vận tải hành khách bằng xe buýt
23	Công bố đưa bến xe hàng vào khai thác
24	Cấp biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
25	Cấp lại biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
26	Cấp đổi biển hiệu xe ô tô vận tải khách du lịch
27	Gia hạn Giấy phép liên vận Việt – Lào và thời gian lưu hành tại Việt Nam cho phương tiện của Lào
28	Chấp thuận xây dựng mới cơ sở đào tạo lái xe ô tô.
29	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe ô tô.
30	Cấp mới Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
31	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe các hạng A1, A2, A3 và A4
32	Cấp mới Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
33	Cấp lại Giấy chứng nhận trung tâm sát hạch lái xe loại 3
34	Công bố đưa bến xe khách vào khai thác.
35	Công bố lại đưa bến xe khách vào khai thác.

36	Cấp Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện .
37	Cấp lại Giấy phép liên vận Việt – Lào cho phương tiện.
38	Cấp phép lưu hành xe quá khổ giới hạn, xe bánh xích, xe vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng trên đường bộ.
39	Cấp Giấy phép xe tập lái
40	Cấp lại Giấy phép xe tập lái
41	Cấp Giấy chứng nhận giáo viên dạy thực hành lái xe
42	Cấp lại Giấy phép đào tạo lái xe ô tô
43	Cấp lại Giấy phép lái xe
44	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Giao thông vận tải cấp
45	Đổi Giấy phép lái xe quân sự do Bộ Quốc phòng cấp
46	Đổi Giấy phép lái xe do ngành Công an cấp
47	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp
48	Đổi Giấy phép lái xe hoặc bằng lái xe của nước ngoài cấp cho khách du lịch nước ngoài lái xe vào Việt Nam.
II	Lĩnh vực đường thủy nội địa
49	Cấp giấy phép hoạt động bến thủy nội địa
50	Cấp lại giấy phép hoạt động bến thủy nội địa.
51	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện chưa khai thác trên đường thủy nội địa.
52	Đăng ký phương tiện lần đầu đối với phương tiện đang khai thác trên đường thủy nội địa.
53	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển từ cơ quan đăng ký khác sang cơ quan đăng ký phương tiện thủy nội địa.
54	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp phương tiện thay đổi tên, tính năng kỹ thuật.
55	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện nhưng không thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
56	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chuyển quyền sở hữu phương tiện đồng thời thay đổi cơ quan đăng ký phương tiện.
57	Đăng ký lại phương tiện trong trường hợp chủ phương tiện thay đổi trụ sở hoặc nơi đăng ký hộ khẩu thường trú của chủ phương tiện sang đơn vị hành chính cấp tỉnh khác.
58	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.

59	Xóa Giấy chứng nhận đăng ký phương tiện.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 59 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đường bộ
01	Cấp mới Giấy phép lái xe
02	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng lần đầu
03	Di chuyển đăng ký xe máy chuyên dùng
04	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng cho chủ sở hữu xe máy chuyên dùng di chuyển đến .
05	Sang tên đăng ký xe máy chuyên dùng cho tổ chức, cá nhân do cùng một Sở Giao thông vận tải quản lý.
06	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng có thời hạn.
07	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng bị mất
08	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký tạm thời xe máy chuyên dùng
09	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký, biển số xe máy chuyên dùng
10	Xóa sổ đăng ký xe máy chuyên dùng.
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 10 TTHC	

PHỤ LỤC 06

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BUỒN CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Sở hữu trí tuệ
01	Thủ tục đăng ký chủ trì thực hiện dự án do Trung ương ủy quyền cho địa phương quản lý thuộc Chương trình hỗ trợ phát triển tài sản trí tuệ.
02	Thủ tục cấp giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.
03	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận tổ chức đủ điều kiện hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.
04	Thủ tục chấp thuận việc công nhận sáng kiến.
05	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.
06	Thủ tục sửa đổi, bổ sung nội dung, cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.
07	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.
08	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận quyền sử dụng chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.
09	Thủ tục chấm dứt hiệu lực Giấy chứng nhận quyền chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm.
10	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận quyền chỉ dẫn địa lý “Phan Thiết” dùng cho sản phẩm nước mắm
II	Lĩnh vực năng lượng nguyên tử, an toàn bức xạ hạt nhân
11	Thủ tục khai báo thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế.
12	Thủ tục cấp giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).
13	Thủ tục gia hạn giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).

14	Thủ tục sửa đổi, bổ sung giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).
15	Thủ tục cấp lại giấy phép tiến hành công việc bức xạ (sử dụng thiết bị X-quang chẩn đoán trong y tế).
16	Thủ tục cấp và cấp lại chứng chỉ nhân viên bức xạ (người phụ trách an toàn cơ sở X-quang chẩn đoán trong y tế).
17	Thủ tục phê duyệt kế hoạch ứng phó sự cố bức xạ hạt nhân cấp cơ sở (đối với công việc sử dụng thiết bị X-quang y tế).
III	Lĩnh vực tiêu chuẩn đo lường chất lượng
18	Thủ tục công bố sử dụng dấu định lượng.
19	Thủ tục điều chỉnh nội dung của Bản công bố sử dụng dấu định lượng.
20	Thủ tục đăng ký kiểm tra nhà nước về đo lường đối với phương tiện đo, lượng của hàng đóng gói sẵn nhập khẩu.
21	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả chứng nhận hợp chuẩn của tổ chức chứng nhận.
22	Thủ tục đăng ký công bố hợp chuẩn dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
23	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả chứng nhận hợp quy của tổ chức chứng nhận.
24	Thủ tục đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ, quá trình, môi trường được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành dựa trên kết quả tự đánh giá của tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh.
25	Thủ tục kiểm tra chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ theo phân cấp.
26	Thủ tục xét tặng giải thưởng chất lượng quốc gia
27	Thủ tục cấp Giấy xác nhận đăng ký lĩnh vực hoạt động xét tặng giải thưởng chất lượng sản phẩm, hàng hoá của tổ chức, cá nhân.
28	Thủ tục cấp mới giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.
29	Thủ tục cấp bổ sung giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.
30	Thủ tục cấp lại giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm là các chất ô xy hóa, các hợp chất ô xít hữu cơ (thuộc loại 5) và các chất ăn mòn (thuộc loại 8) bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa.

IV	Lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ
31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
32	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
33	Thủ tục sửa đổi, bổ sung Giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
34	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).
35	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển giao công nghệ (trừ những trường hợp thuộc thẩm quyền của Bộ Khoa học và Công nghệ).
36	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Sàn Giao dịch công nghệ vùng.
37	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm giao dịch công nghệ.
38	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm xúc tiến và hỗ trợ hoạt động chuyển giao công nghệ.
39	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ định giá tài sản trí tuệ.
40	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Trung tâm hỗ trợ đổi mới sáng tạo.
41	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Cơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
42	Thủ tục giao quyền sở hữu, quyền sử dụng kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ sử dụng ngân sách nhà nước.
43	Thủ tục đặt và tặng giải thưởng về khoa học và công nghệ của tổ chức, cá nhân cư trú hoặc hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.
44	Thủ tục đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
45	Thủ tục thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
46	Thủ tục đánh giá đồng thời thẩm định kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước mà có tiềm ẩn yếu tố ảnh hưởng đến lợi ích quốc gia, quốc phòng, an ninh, môi trường, tính mạng, sức khỏe con người.
47	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lần đầu cho tổ chức khoa học và công nghệ.
48	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên của tổ chức khoa học và công nghệ.

49	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên cơ quan quyết định thành lập, cơ quan quản lý trực tiếp của tổ chức khoa học và công nghệ.
50	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của tổ chức khoa học và công nghệ.
51	Cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính (dẫn đến thay đổi cơ quan cấp giấy chứng nhận) của tổ chức khoa học và công nghệ.
52	Thủ tục cấp cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi vốn của tổ chức khoa học và công nghệ.
53	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu của tổ chức khoa học và công nghệ.
54	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của tổ chức khoa học và công nghệ.
55	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị mất.
56	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp Giấy chứng nhận của tổ chức khoa học và công nghệ bị rách, nát.
57	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động lần đầu cho văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
58	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi tên văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
59	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
60	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi người đứng đầu văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ.
61	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi thông tin của tổ chức khoa học công nghệ ghi trên giấy chứng nhận hoạt động văn phòng đại diện, chi nhánh.
62	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận trong trường hợp đăng ký thay đổi, bổ sung lĩnh vực hoạt động khoa học và công nghệ của văn phòng đại diện, chi nhánh.
63	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị mất.
64	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận hoạt động của văn phòng đại diện, chi nhánh của tổ chức khoa học và công nghệ trong trường hợp Giấy chứng nhận hoạt động bị rách, nát.
65	Thủ tục bổ nhiệm giám định viên tư pháp.
66	Thủ tục miễn nhiệm giám định viên tư pháp.

67	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp tỉnh, cấp cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước và nhiệm vụ khoa học và công nghệ do quỹ của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học và công nghệ tài trợ thuộc phạm vi quản lý của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
68	Thủ tục đăng ký kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ không sử dụng ngân sách nhà nước.
69	Đăng ký thông tin kết quả nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ được mua bằng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của tỉnh.
70	Tuyển chọn, giao trực tiếp tổ chức cá nhân chủ trì thực hiện đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 70 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG

PHỤ LỤC 07

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BUỒN CHÍNH CÔNG ÍCH.

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực thành lập và hoạt động của doanh nghiệp, liên hiệp hợp tác xã
I.1	Đăng ký kinh doanh doanh nghiệp
01	Đăng ký thành lập Doanh nghiệp tư nhân
02	Đăng ký thành lập Công ty TNHH
03	Đăng ký thành lập Công ty Cổ phần
04	Đăng ký thành lập Công ty Hợp danh
05	Đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh
06	Đăng ký chia công ty TNHH, công ty CP thành một số công ty cùng loại.
07	Đăng ký tách công ty TNHH, công ty CP để thành lập một hoặc một số công ty mới cùng loại.
08	Đăng ký hợp nhất một số công ty cùng loại thành một công ty mới.
09	Đăng ký sáp nhập một hoặc một số công ty vào một công ty khác cùng loại.
10	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH 1 thành viên thành công ty TNHH 2 thành viên trở lên.
11	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH 2 thành viên trở lên thành công ty TNHH 1 thành viên.
12	Đăng ký chuyển đổi DNTN thành công ty TNHH.
13	Đăng ký chuyển đổi công ty TNHH thành công ty cổ phần và ngược lại.
14	Đăng ký thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp
15	Thông báo thay đổi nội dung Đăng ký doanh nghiệp
16	Đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính
17	Đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty TNHH một thành viên
18	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký thuế
19	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp, đăng ký hoạt động theo quyết định của Tòa án

20	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh.
21	Hiệu đính thông tin trong giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp
22	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh, VPĐD của Doanh nghiệp và của Tổ chức khoa học và công nghệ công lập do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy
23	Đăng ký giải thể doanh nghiệp; Chấm dứt hoạt động của chi nhánh, VPĐD, địa điểm kinh doanh
24	Đăng ký thay đổi thông tin doanh nghiệp
25	Đăng ký tạm ngừng kinh doanh của doanh nghiệp, tiếp tục kinh doanh trước thời hạn
26	Thông báo tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo
27	Đăng ký sử dụng, thay đổi, huỷ con dấu của doanh nghiệp
28	Đăng ký thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài
29	Đăng ký thông tin cho thuê doanh nghiệp
30	Đăng ký thay đổi thông tin người đại diện theo uỷ quyền
31	Đăng ký cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đầu tư
I.2	Đăng ký kinh doanh liên hiệp Hợp tác xã
32	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã
33	Đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
34	Đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã
35	Đăng ký liên hiệp hợp tác xã trên cơ sở chia, tách, hợp nhất
36	Đăng ký Liên hiệp HTX trên cơ sở sáp nhập
37	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã do bị mất hoặc bị hư hỏng
38	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã do bị mất hoặc bị hư hỏng
39	Giải thể tự nguyện liên hiệp hợp tác xã
40	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã
41	Đăng ký thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã
42	Thông báo góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp
43	Đăng ký tạm ngừng hoạt động của liên hiệp HTX, CN, VPĐD, ĐKD

44	Đăng ký chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của Liên minh hợp tác xã
45	Đăng ký cấp lại giấy chứng nhận đăng ký Liên hiệp hợp tác xã khi đổi từ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh
46	Thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã
I.3	Đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ
47	Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phần riêng lẻ
II	Lĩnh vực đầu tư tại Việt Nam
48	Quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
49	Quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
50	Quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)
51	Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
52	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
53	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư
54	Điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
55	Điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)
56	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
57	Điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ
58	Chuyển nhượng dự án đầu tư
59	Điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế
60	Điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài
61	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
62	Hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
63	Nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư
64	Giãn tiến độ đầu tư

65	Tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư
66	Chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư
67	Thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
68	Chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC
69	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương
70	Cung cấp thông tin về dự án đầu tư
71	Bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư
72	Góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài
III	Lĩnh vực đầu tư bằng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ và viện trợ phi chính phủ nước ngoài
73	Tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
74	Tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN).
75	Tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)
76	Tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án.
IV	Lĩnh vực đầu tư dự án nguồn vốn ngân sách nhà nước
IV.1	Lựa chọn nhà đầu tư
77	Thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư chương trình/dự án
78	Thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư
79	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh dự án
80	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh tổng mức đầu tư dự án
81	Thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu
82	Thẩm định, phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu
83	Giải quyết kiến nghị về các vấn đề liên quan trong quá trình lựa chọn nhà thầu
84	Giải quyết kiến nghị về kết quả lựa chọn nhà thầu
IV.2	Đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP)
85	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi/đề xuất dự án
86	Thẩm định hồ sơ mời sơ tuyển
87	Thẩm định kế hoạch lựa chọn nhà đầu tư

88	Thẩm định hồ sơ mời thầu/hồ sơ yêu cầu
89	Thẩm định kết quả lựa chọn nhà đầu tư
90	Công bố dự án
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 90 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG.

PHỤ LỤC 08
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUÁ DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực lao động- Tiền lương- Việc làm
01	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp.
02	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp.
03	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp.
04	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp.
05	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đi).
06	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyên đến).
07	Giải quyết hỗ trợ học nghề.
08	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm.
09	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng.
10	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.
11	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
12	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
13	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
14	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp.
15	Gửi thỏa ước lao động tập thể của doanh nghiệp đến cơ quan QLNN về lao động cấp tỉnh.
16	Cấp Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam.
II	Lĩnh vực quản lý xuất khẩu lao động
17	Đăng ký hợp đồng cá nhân.
18	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày.
III	Lĩnh vực quản lý lao động người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
19	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp Giấy phép lao động.
IV	Lĩnh vực an toàn lao động
20	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động dịch vụ huấn luyện an toàn lao động, vệ sinh lao động.

21	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
22	Thẩm định chương trình huấn luyện chi tiết về an toàn lao động, vệ sinh lao động của Cơ sở.
23	Đăng ký công bố hợp quy đối với sản phẩm, hàng hóa (nhóm 2).
V	Lĩnh vực bảo trợ xã hội
24	Tiếp nhận đối tượng bảo trợ xã hội có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
25	Tiếp nhận đối tượng cần sự bảo vệ khẩn cấp vào cơ sở bảo trợ xã hội, nhà xã hội.
26	Tiếp nhận vào cơ sở bảo trợ xã hội đối với đối tượng tự nguyện.
27	Cấp giấy phép hoạt động cơ sở chăm sóc người khuyết tật đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương; - Cơ sở do cơ quan, tổ chức cấp tỉnh thành lập; - Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập có trụ sở chính đặt tại địa phương.
28	Cấp lại giấy phép do bị mất, hư hỏng; điều chỉnh giấy phép khi cơ sở chăm sóc người khuyết tật thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở chính, người đứng đầu, phạm vi, nội dung dịch vụ, đối với: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cơ quan Trung ương của tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thành lập; - Cơ sở do CQ, tổ chức cấp tỉnh thành lập; - Cơ sở do tổ chức, cá nhân nước ngoài thành lập.
29	Quyết định công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật.
30	Gia hạn quyết định công nhận cơ sở sản xuất kinh doanh sử dụng từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật.
31	Cấp, cấp lại và điều chỉnh giấy phép hoạt động chăm sóc người cao tuổi do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội thực hiện.
32	Tiếp nhận đối tượng là người chưa thành niên không có nơi cư trú ổn định bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn vào cơ sở trợ giúp trẻ em.
VI	Lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp
33	Xác nhận mẫu phôi chứng chỉ sơ cấp, mẫu phôi bản sao chứng chỉ sơ cấp.
VII	Lĩnh vực chính sách người có công (29 TTHC)
34	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động.

35	<p>Thủ tục hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bị tạm đình chỉ chế độ do bị kết án tù đã chấp hành xong hình phạt tù; - Bị tạm đình chỉ do xuất cảnh trái phép nay trở về nước cư trú; - Đã đi khỏi địa phương nhưng không làm thủ tục di chuyển hồ sơ nay quay lại đề nghị tiếp tục hưởng chế độ; - Bị tạm đình chỉ chế độ chờ xác minh của cơ quan điều tra.
36	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác.
37	Thủ tục giải quyết chế độ đối với người hưởng chính sách như thương binh.
38	Thủ tục giám định vết thương còn sót.
39	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh.
40	Thủ tục sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công.
41	Thủ tục di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng.
42	Thủ tục giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát và điều chỉnh chế độ.
43	Thủ tục đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ.
44	Thủ tục hưởng mai táng phí, trợ cấp một lần khi người có công với cách mạng từ trần.
45	Thủ tục giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng cho thân nhân khi người có công với cách mạng từ trần.
46	Thủ tục giải quyết chế độ đối với thân nhân liệt sĩ.
47	Thủ tục giải quyết chế độ đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến.
48	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
49	Thủ tục giải quyết hưởng chế độ ưu đãi đối với con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học.
50	Thủ tục giải quyết chế độ người hoạt động cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày.
51	Thủ tục giải quyết chế độ người HĐKC giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế.
52	Thủ tục giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng.
53	Thủ tục giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ.
54	Thủ tục giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng.
55	Thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ Tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế, người có công giúp đỡ cách mạng đã chết.
56	Thủ tục bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ.
57	Trợ cấp một lần đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

58	Trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.
59	Thủ tục lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình.
60	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ.
61	Thủ tục hỗ trợ, di chuyển hài cốt liệt sĩ.
62	Thủ tục giải quyết trợ cấp một lần đối với người có thành tích tham gia kháng chiến đã được tặng Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng hoặc Bằng khen của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.
VIII	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
63	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
64	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
65	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
66	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
67	Đề nghị chấm dứt hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 67 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Phòng, chống tệ nạn xã hội
01	Đưa người nghiện ma túy người bán dâm tự nguyện vào cai nghiện, chữa trị, phục hồi tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận.
02	Chế độ thăm gặp đối với học viên tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận.
03	Thủ tục nghỉ chịu tang của học viên tại Cơ sở điều trị nghiện ma túy tỉnh Bình Thuận.
II	Lĩnh vực lao động- tiền lương- việc làm
04	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 04 TTHC	

PHỤ LỤC 09

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

S TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực lâm nghiệp
01	Cấp giấy chứng nhận đăng ký trại nuôi sinh sản, nuôi sinh trưởng, cơ sở trồng cây nhân tạo các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp, quý, hiếm theo quy định của pháp luật Việt Nam và Phụ lục II, III của CITES
02	Cấp giấy chứng nhận trại nuôi gấu
03	Giao nộp gấu cho nhà nước
04	Xác nhận của Chi cục Kiểm lâm đối với: lâm sản chưa qua chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên, nhập khẩu, sau xử lý tịch thu; lâm sản sau chế biến có nguồn gốc từ rừng tự nhiên; lâm sản sau chế biến từ gỗ nhập khẩu, gỗ sau xử lý tịch thu (đối với hộ gia đình, cá nhân và cơ sở chế biến, kinh doanh lâm sản có vi phạm các quy định của nhà nước về hồ sơ lâm sản hoặc chấp hành chưa đầy đủ các quy định của nhà nước); lâm sản vận chuyển nội bộ giữa các điểm không cùng trên địa bàn một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; động vật rừng được gây nuôi trong nước và bộ phận, dẫn xuất của chúng (đối với địa phương không có Hạt Kiểm lâm)
05	Khai thác lâm sản phụ
06	Khai thác tận dụng gỗ rừng tự nhiên
07	Khai thác gỗ rừng trồng
08	Giao khoán BVR
09	Công trình lâm sinh (Trồng rừng, Chăm sóc rừng, Khoanh nuôi TSTN, Công nhận giống cây trồng lâm nghiệp)
II	Lĩnh vực thú y
10	Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho cá nhân, tổ chức
11	Kiểm tra, cấp Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (Áp dụng cho cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở chuyên doanh thực phẩm nông sản có nguồn gốc động vật có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp tỉnh cấp).

12	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (Áp dụng cho cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở chuyên doanh thực phẩm nông sản có nguồn gốc động vật có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp tỉnh cấp).
13	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận ATTP (Áp dụng cho cơ sở chăn nuôi, cơ sở giết mổ và cơ sở chuyên doanh thực phẩm nông sản có nguồn gốc động vật có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do UBND cấp tỉnh cấp).
III	Lĩnh vực bảo vệ thực vật
14	Cấp giấy mới chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật
15	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện buôn bán thuốc bảo vệ thực vật.
16	Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuốc bảo vệ thực vật
17	Cấp giấy phép vận chuyên nguyên liệu thuốc bảo vệ thực vật
18	Cấp mới giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
19	Cấp lại chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm
20	Cấp giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm
21	Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật đối với các lô vật thể vận chuyên từ vùng nhiễm đối tượng kiểm dịch thực vật
IV	Lĩnh vực thủy lợi
22	Thủ tục cấp giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
23	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép xả nước thải vào hệ thống công trình thủy lợi
24	Thủ tục gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép cho các hoạt động trong phạm vi bảo vệ công trình thủy lợi
25	Tham gia ý kiến thiết kế cơ sở các Dự án đầu tư sửa chữa, nâng cấp các công trình thủy lợi
V	Lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm thủy sản
26	Cấp phiếu kiểm soát thu hoạch cho lô nguyên liệu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ.
27	Cấp đổi phiếu kiểm soát thu hoạch cho lô nguyên liệu nhuyễn thể 2 mảnh vỏ sang giấy chứng nhận xuất xứ nhuyễn thể 2 mảnh vỏ.
28	Đăng ký xác nhận lần đầu nội dung quảng cáo thực phẩm.
29	Đăng ký xác nhận lại nội dung quảng cáo thực phẩm.
30	Cấp giấy xác nhận kiến thức ATTP.
31	Kiểm tra, cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP.

32	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP đối với trường hợp giấy chứng nhận sắp hết hạn.
33	Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông, lâm, thủy sản đủ điều kiện ATTP đối với trường hợp giấy chứng nhận bị mất, hỏng, thất lạc hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên giấy chứng nhận.
VI	Lĩnh vực thủy sản
34	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá đóng mới
35	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá chuyển nhượng quyền sở hữu.
36	Cấp giấy chứng nhận đăng ký tàu cá đối với tàu cá cải hoán
37	Cấp sổ Danh bạ thuyền viên
38	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tàu cá
39	Cấp văn bản chấp thuận đóng mới, cải hoán tàu cá
40	Cấp giấy chứng nhận An toàn kỹ thuật tàu cá
41	Cấp Giấy phép khai thác thủy sản
42	Cấp Gia hạn giấy phép khai thác thủy sản
43	Cấp lại Giấy phép khai thác thủy sản
44	Cấp đổi và cấp lại giấy phép khai thác thủy sản
45	Xác nhận nguyên liệu thủy sản khai thác
46	Chứng nhận thủy sản khai thác
47	Chứng nhận lại thủy sản khai thác
48	Kiểm tra, Cấp giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá).
49	Cấp lại giấy chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với trường hợp Giấy chứng nhận sắp hết hạn (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá).
50	Xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho tổ chức, cá nhân (cơ sở nuôi trồng thủy sản, tàu cá).
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 50 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG

PHỤ LỤC 10

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ NỘI VỤ
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực công chức, viên chức
01	Thủ tục xếp ngạch, bậc lương đối với trường hợp đã có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc khi được tuyển dụng
02	Thủ tục xét chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức từ cấp huyện trở lên (không có thời hạn)
II	Lĩnh vực Chính quyền địa phương
03	Thủ tục thành lập thôn mới, tổ dân phố mới
III	Lĩnh vực quản lý nhà nước về công tác thanh niên
04	Thủ tục thành lập tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
05	Thủ tục giải thể tổ chức thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
06	Thủ tục xác nhận phiên hiệu thanh niên xung phong ở cấp tỉnh
IV	Lĩnh vực Tổ chức hành chính, Đơn vị sự nghiệp công lập
07	Thủ tục thẩm định việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập
08	Thủ tục thẩm định việc tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập
09	Thủ tục thẩm định việc giải thể đơn vị sự nghiệp công lập
V	Lĩnh vực Tổ chức phi Chính phủ
10	Thủ tục công nhận Ban vận động thành lập hội
11	Thủ tục thành lập hội
12	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội
13	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất hội
14	Thủ tục đổi tên hội
15	Thủ tục hội tự giải thể
16	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội

17	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện
18	Thủ tục cấp giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
19	Thủ tục công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ
20	Thủ tục công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ
21	Thủ tục thay đổi giấy phép thành lập và công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) quỹ
22	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập và công nhận điều lệ quỹ
23	Thủ tục cho phép quỹ được hoạt động trở lại sau khi quỹ bị tạm đình chỉ hoạt động
24	Thủ tục hợp nhất, sáp nhập, chia, tách quỹ
25	Thủ tục đổi tên quỹ
26	Thủ tục quỹ tự giải thể
VI	Lĩnh vực Quản lý Nhà nước về Văn thư, lưu trữ
27	Thủ tục cấp, cấp lại Chứng chỉ hành nghề lưu trữ
28	Thủ tục cấp bản sao và chứng thực lưu trữ
VII	Lĩnh vực quản lý Nhà nước về Thi đua khen thưởng
29	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề
30	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất
31	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề
32	Thủ tục tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
33	Thủ tục tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc
34	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
35	Thủ tục đăng ký tổ chức xét tôn vinh danh hiệu và trao giải thưởng cho doanh nhân, doanh nghiệp tiêu biểu tỉnh Bình Thuận
36	Thủ tục tặng thưởng Bằng khen cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại
37	Thủ tục tặng Cờ thi đua cấp bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

VIII	Lĩnh vực Tín ngưỡng Tôn giáo
38	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức các lễ hội tín ngưỡng quy định tại khoản 2 Điều 4 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
39	Thủ tục đăng ký hoạt động tôn giáo cho tổ chức có phạm vi hoạt động chủ yếu ở một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
40	Thủ tục công nhận tổ chức tôn giáo có phạm vi hoạt động chủ yếu trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
41	Thủ tục thành lập tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2, Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
42	Thủ tục chia, tách, sáp nhập, hợp nhất tổ chức tôn giáo cơ sở đối với trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 17 Pháp lệnh tín ngưỡng, tôn giáo
43	Thủ tục đăng ký cho hội đoàn tôn giáo có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
44	Thủ tục đăng ký cho dòng tu, tu viện hoặc các tổ chức tu hành tập thể khác có phạm vi hoạt động ở nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố trong một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
45	Thủ tục chấp thuận việc mở lớp bồi dưỡng những người chuyên hoạt động tôn giáo
46	Thủ tục đăng ký người được phong chức, phong phẩm, bổ nhiệm, bầu cử, suy cử theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
47	Thủ tục thông báo cách chức, bãi nhiệm chức sắc trong tôn giáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
48	Thủ tục đăng ký chuyên nơi hoạt động tôn giáo của chức sắc, nhà tu hành vi phạm pháp luật về tôn giáo
49	Thủ tục chấp thuận hoạt động tôn giáo ngoài chương trình đăng ký hàng năm có sự tham gia của tín đồ ngoài huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc ngoài tỉnh
50	Thủ tục chấp thuận tổ chức hội nghị thường niên, đại hội của tổ chức tôn giáo không thuộc quy định tại Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
51	Thủ tục đăng ký hiến chương, điều lệ sửa đổi của tổ chức tôn giáo quy định tại Điều 28, Điều 29 Nghị định số 92/2012/NĐ-CP
52	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức cuộc lễ diễn ra ngoài cơ sở tôn giáo có sự tham gia của tín đồ đến từ nhiều huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh hoặc từ nhiều tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
53	Thủ tục chấp thuận việc tổ chức quyên góp của cơ sở tín ngưỡng, tổ chức tôn giáo vượt ra ngoài phạm vi một huyện

54	Thủ tục chấp thuận sinh hoạt tôn giáo của người nước ngoài tại cơ sở tôn giáo hợp pháp ở Việt Nam
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 54 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực công chức, viên chức
01	Thi tuyển công chức
02	Xét tuyển công chức
03	Tiếp nhận các trường hợp đặc biệt trong tuyển dụng công chức
04	Thi nâng ngạch công chức
05	Thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức
06	Thi tuyển viên chức
07	Xét tuyển viên chức
08	Xét tuyển đặc cách viên chức
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 08 TTHC	

PHỤ LỤC 11

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TÀI CHÍNH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực quản lý giá
01	Thủ tục Hiệp thương giá đối với hàng hóa, dịch vụ thuộc thẩm quyền của Sở Tài chính
02	Thủ tục Đăng ký giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
03	Thủ tục Kê khai giá của các doanh nghiệp thuộc phạm vi Sở Tài chính
04	Thủ tục Kê khai giá cước vận tải bằng ô tô
05	Thủ tục Thẩm định phương án giá nước sạch
06	Thủ tục Thẩm định phương án giá do UBND tỉnh quyết định giá
II	Lĩnh vực quản lý tài sản công
07	Thủ tục Xác định giá trị quyền sử dụng đất để tính vào giá trị tài sản của các tổ chức được nhà nước giao đất không thu tiền sử dụng đất
08	Thủ tục bán tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
09	Thủ tục thanh lý tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
10	Thủ tục điều chuyển tài sản Nhà nước tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
11	Thủ tục báo cáo công khai việc quản lý, sử dụng TSNN tại các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức được giao, quản lý sử dụng tài sản Nhà nước
12	Thủ tục xử lý tài sản của các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước khi dự án kết thúc
III	Lĩnh vực Tin học-Thống kê
13	Thủ tục đăng ký mã số đơn vị có quan hệ với ngân sách
IV	Lĩnh vực Tài chính doanh nghiệp
14	Thủ tục trình phê duyệt khoản kinh phí cấp bù thủy lợi phí
V	Lĩnh vực Đầu tư
15	Thủ tục quyết toán dự án hoàn thành các dự án sử dụng vốn nhà nước thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh

16	Thẩm định quyết toán vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc nguồn vốn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm của tỉnh
VI	Hành chính sự nghiệp
17	Thủ tục Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 17 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực quản lý tài sản công
01	Thủ tục quản lý và sử dụng hóa đơn bán tài sản nhà nước và hoá đơn bán tài sản tịch thu, sung quỹ nhà nước
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 01 TTHC	

PHỤ LỤC 12

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

S TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực đất đai:
01	Thẩm định nhu cầu sử dụng đất, điều kiện giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
02	Giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất
03	Cấp mới Giấy chứng nhận, cấp đổi Giấy chứng nhận, cấp bổ sung tài sản
04	Xác định giá đất cụ thể
05	Thủ tục đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
06	Thủ tục đăng ký đất đai lần đầu đối với trường hợp được Nhà nước giao đất để quản lý
07	Thủ tục đăng ký và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu
08	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người đã đăng ký quyền sử dụng đất lần đầu
09	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất lần đầu đối với tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu không đồng thời là người sử dụng đất
10	Thủ tục đăng ký bổ sung đối với tài sản gắn liền với đất của người sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận
11	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất, mua nhà ở, công trình xây dựng trong các dự án phát triển nhà ở
12	Thủ tục đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với trường hợp đã chuyển quyền sử dụng đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 mà bên chuyển quyền đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa thực hiện thủ tục chuyển quyền theo quy định
13	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp chuyển nhượng, cho thuê, cho thuê lại, thừa kế, tặng cho, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất; chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất của vợ hoặc chồng thành của chung vợ và chồng

14	Thủ tục bán hoặc góp vốn bằng tài sản gắn liền với đất thuê của Nhà nước theo hình thức thuê đất trả tiền hàng năm
15	Thủ tục xóa đăng ký cho thuê, cho thuê lại, góp vốn bằng quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất
16	Thủ tục đăng ký biến động quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất trong các trường hợp giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai; xử lý nợ hợp đồng thế chấp, góp vốn; kê biên, đấu giá quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thi hành án; chia, tách, hợp nhất, sáp nhập tổ chức (trừ doanh nghiệp); thỏa thuận hợp nhất hoặc phân chia quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất của hộ gia đình, của vợ và chồng, của nhóm người sử dụng đất
17	Thủ tục đăng ký biến động về sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất do thay đổi thông tin về người được cấp Giấy chứng nhận (đổi tên hoặc giấy tờ pháp nhân, giấy tờ nhân thân, địa chỉ); giảm diện tích thửa đất do sạt lở tự nhiên; thay đổi về hạn chế quyền sử dụng đất; thay đổi về nghĩa vụ tài chính; thay đổi về tài sản gắn liền với đất so với nội dung đã đăng ký, cấp Giấy chứng nhận
18	Thủ tục đăng ký biến động đối với trường hợp chuyển từ hình thức thuê đất trả tiền hàng năm sang thuê đất trả tiền một lần cho cả thời gian thuê hoặc từ giao đất không thu tiền sử dụng đất sang hình thức thuê đất hoặc từ thuê đất sang giao đất có thu tiền sử dụng đất
19	Thủ tục đăng ký xác lập quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề sau khi được cấp Giấy chứng nhận lần đầu và đăng ký thay đổi, chấm dứt quyền sử dụng hạn chế thửa đất liền kề
20	Thủ tục gia hạn sử dụng đất ngoài khu công nghệ cao, khu kinh tế
21	Thủ tục xác nhận tiếp tục sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân khi hết hạn sử dụng đất đối với trường hợp có nhu cầu
22	Thủ tục tách thửa hoặc hợp thửa đất
23	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
24	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
25	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
26	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất
27	Thủ tục chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp của hộ gia đình, cá nhân
28	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận do bị mất
II	Lĩnh vực bảo vệ môi trường:
29	Thẩm định, phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường
30	Kiểm tra, xác nhận các công trình bảo vệ môi trường phục vụ giai đoạn vận hành của dự án
31	Thẩm định, phê duyệt đề án bảo vệ môi trường chi tiết
32	Thẩm định, phê duyệt phương án cải tạo phục hồi môi trường/phương án cải tạo, phục hồi môi trường bổ sung
33	Xác nhận đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường đơn giản

34	Xác nhận đề án bảo vệ môi trường đơn giản
35	Cấp sổ đăng ký chủ nguồn chất thải nguy hại
36	Cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện về bảo vệ môi trường trong nhập khẩu phế liệu làm nguyên liệu sản xuất (bao gồm cấp mới; cấp lại do hết hạn, mất hoặc hư hỏng)
37	Thẩm định báo cáo đánh giá môi trường chiến lược
38	Kiểm tra, xác nhận hoàn thành từng phần phương án cải tạo, phục hồi môi trường; phương án cải tạo phục hồi môi trường bổ sung
III	Lĩnh vực Tài nguyên nước và Khí tượng thủy văn:
39	Cấp giấy phép hành nghề khoan dưới nước quy mô vừa và nhỏ
40	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
41	Cấp lại giấy phép hành nghề khoan nước dưới đất quy mô vừa và nhỏ
42	Lấy ý kiến UBND tỉnh đối với các dự án đầu tư có chuyển nước từ nguồn nước liên tỉnh, dự án đầu tư xây dựng hồ, đập trên dòng chính thuộc lưu vực sông liên tỉnh
IV	Lĩnh vực Biển và Hải đảo:
43	Lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở
44	Giao khu vực biển
45	Gia hạn quyết định giao khu vực biển
46	Sửa đổi, bổ sung quyết định giao khu vực biển
47	Trả lại khu vực biển
48	Thu hồi khu vực biển
V	Lĩnh vực Tài nguyên khoáng sản:
49	Cấp phép thăm dò khoáng sản
50	Trả lại Giấy phép thăm dò khoáng sản hoặc trả lại một phần giấy phép thăm dò khoáng sản
51	Chuyển nhượng quyền thăm dò
52	Cấp phép khai thác khoáng sản
53	Gia hạn Giấy phép khai thác khoáng sản
54	Trả lại Giấy phép khai thác khoáng sản hoặc trả lại một phần giấy phép khai thác khoáng sản
55	Chuyển nhượng quyền khai thác khoáng sản
56	Phê duyệt trữ lượng khoáng sản
57	Cấp phép khai thác tận thu khoáng sản
58	Trả lại giấy phép khai thác tận thu khoáng sản
59	Hồ sơ Đề án đóng cửa mỏ khoáng sản
60	Đăng ký khu vực, công suất, khối lượng, phương pháp, thiết bị và kế hoạch khai thác khoáng sản vật liệu xây dựng thông thường trong diện tích dự án xây dựng công trình theo điểm a khoản 2 Điều 64 Luật Khoáng sản

61	Điều chỉnh Giấy phép khai thác khoáng sản
62	Gia hạn Giấy phép thăm dò khoáng sản theo cung cấp trực tuyến mức độ 3
63	Gia hạn Giấy phép khai thác tận thu khoáng sản theo cung cấp trực tuyến mức độ 3
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 63 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

S TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Tài nguyên nước & Khí tượng thủy văn:
01	Cấp giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
02	Gia hạn, điều chỉnh nội dung giấy phép thăm dò nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
03	Cấp giấy phép, khai thác sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm
04	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước dưới đất đối với công trình có lưu lượng nước dưới 3.000m ³ /ngày đêm
05	Cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; cấp giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ /ngày đêm
06	Gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước mặt cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 2m ³ /giờ; phát điện với công suất lắp máy dưới 2.000 kw; cho các mục đích khác với lưu lượng dưới 50.000 m ³ /ngày đêm; gia hạn/điều chỉnh giấy phép khai thác, sử dụng nước biển cho mục đích sản xuất, kinh doanh, dịch vụ với lưu lượng dưới 100.000 m ³ / ngày đêm
07	Cấp giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
08	Gia hạn, điều chỉnh giấy phép xả nước thải vào nguồn nước với lưu lượng dưới 30.000m ³ /ngày đêm đối với hoạt động nuôi trồng thủy sản; với lưu lượng dưới 3.000m ³ /ngày đêm đối với các hoạt động khác
09	Cấp lại giấy phép tài nguyên nước
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 09 TTHC	

PHỤ LỤC 13
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ TƯ PHÁP
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

**1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH**

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực hộ tịch
01	Cấp bản sao trích lục hộ tịch
II	Lĩnh vực lý lịch tư pháp
02	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam
03	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
04	Cấp Phiếu lý lịch tư pháp cho cơ quan tiến hành tố tụng (đối tượng là công dân Việt Nam, người nước ngoài đang cư trú tại Việt Nam)
VI	Lĩnh vực bồi thường nhà nước
	Trong hoạt động quản lý hành chính
06	Xác định cơ quan có trách nhiệm bồi thường
07	Giải quyết khiếu nại về bồi thường nhà nước lần hai
VI	Lĩnh vực chứng thực
08	Cấp bản sao từ sổ gốc
VII	Lĩnh vực phổ biến giáo dục pháp luật
09	Công nhận Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
10	Miễn nhiệm Báo cáo viên pháp luật cấp tỉnh
VIII	Lĩnh vực trợ giúp pháp lý
11	Yêu cầu trợ giúp pháp lý
12	Thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý
13	Công nhận và cấp thẻ cộng tác viên giúp pháp lý
14	Cấp lại Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý

15	Thu hồi Thẻ cộng tác viên trợ giúp pháp lý
16	Đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
17	Thay đổi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
18	Thu hồi Giấy đăng ký tham gia trợ giúp pháp lý của các tổ chức hành nghề luật sư, tổ chức tư vấn pháp luật
19	Đề nghị thanh toán chi phí thực hiện vụ việc trợ giúp pháp lý
20	Khiếu nại về từ chối thụ lý vụ việc trợ giúp pháp lý; không thực hiện trợ giúp pháp lý; thay đổi người thực hiện trợ giúp pháp lý
IX	Lĩnh vực Luật sư
21	Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
22	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
23	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên
24	Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh
25	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
26	Chấm dứt hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư
27	Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân
28	Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
29	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
30	Hợp nhất công ty luật
31	Sáp nhập công ty luật
32	Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh
33	Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật
34	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh của tổ chức hành nghề luật sư
35	Phê duyệt Đề án tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, phương án xây dựng Ban chủ nhiệm, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật nhiệm kỳ mới của Đoàn luật sư
36	Phê chuẩn kết quả Đại hội luật sư
37	Giải thể Đoàn luật sư

38	Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài
39	Đăng ký hoạt động của chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam
40	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài
X	Lĩnh vực tư vấn pháp luật
41	Đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật
42	Đăng ký hoạt động cho chi nhánh của Trung tâm tư vấn pháp luật
43	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh
44	Chấm dứt hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp theo quyết định của tổ chức chủ quản
45	Chấm dứt hoạt động Trung tâm tư vấn pháp luật trong trường hợp bị thu hồi giấy đăng ký hoạt động
46	Chấm dứt hoạt động của chi nhánh Trung tâm tư vấn pháp luật
47	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm tư vấn pháp luật, chi nhánh
48	Cấp thẻ tư vấn viên pháp luật
49	Thu hồi thẻ tư vấn viên pháp luật
50	Cấp lại thẻ tư vấn viên pháp luật
XI	Lĩnh vực công chứng
51	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng
52	Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương
53	Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
54	Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
55	Tạm ngừng tập sự hành nghề công chứng
56	Chấm dứt tập sự hành nghề công chứng
57	Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng

58	Từ chối hướng dẫn tập sự (trường hợp tổ chức hành nghề công chứng không có công chứng viên khác đủ điều kiện hướng dẫn tập sự)
59	Thay đổi công chứng viên hướng dẫn tập sự (trường hợp người tập sự đề nghị thay đổi)
60	Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng
61	Đăng ký hành nghề và cấp Thẻ công chứng viên
62	Cấp lại Thẻ công chứng viên
63	Xóa đăng ký hành nghề của công chứng viên
64	Thành lập Văn phòng công chứng
65	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng
66	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng
67	Chấm dứt hoạt động Văn phòng công chứng (trường hợp tự chấm dứt)
68	Thu hồi Quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng
69	Hợp nhất Văn phòng công chứng
70	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng hợp nhất
71	Sáp nhập Văn phòng công chứng
72	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập
73	Chuyển nhượng Văn phòng công chứng
74	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng
75	Chuyển đổi Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
76	Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng được chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập
77	Thành lập Hội công chứng viên
XII	Lĩnh vực giám định tư pháp
78	Bổ nhiệm giám định viên tư pháp
79	Miễn nhiệm giám định viên tư pháp
80	Cấp phép thành lập văn phòng giám định tư pháp
81	Đăng ký hoạt động văn phòng giám định tư pháp
82	Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động, cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp

83	Thay đổi, bổ sung lĩnh vực giám định của Văn phòng giám định tư pháp
84	Chuyển đổi loại hình Văn phòng giám định tư pháp
85	Chấm dứt hoạt động Văn phòng giám định tư pháp
86	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp thay đổi tên gọi, địa chỉ trụ sở, người đại diện theo pháp luật của Văn phòng
87	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất
XIII	Lĩnh vực bán đấu giá
88	Thủ tục đăng ký danh sách đấu giá viên
XIV	Lĩnh vực trọng tài thương mại
89	Đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
90	Đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm Trọng tài
91	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài
92	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
93	Thu hồi giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài
94	Chấm dứt hoạt động của Chi nhánh/Văn phòng đại diện Trung tâm trọng tài
95	Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
96	Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
97	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
98	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Tổ chức Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
99	Thông báo thay đổi Trưởng Văn phòng đại diện, địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam trong phạm vi tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương
100	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Văn phòng đại diện của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác

101	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam sang tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác
102	Thông báo thay đổi địa điểm đặt trụ sở của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh trung tâm trọng tài sang tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác
103	Thông báo về việc thành lập Chi nhánh/Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài tại nước ngoài
104	Thông báo về việc thành lập Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
105	Thông báo về việc thay đổi địa điểm đặt trụ sở, Trưởng Văn phòng đại diện của Trung tâm trọng tài
106	Thông báo thay đổi danh sách trọng tài viên
107	Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam
XV.	Lĩnh vực quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản
108	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
109	Chấm dứt hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân
110	Thông báo việc thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
111	Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh quản lý, thanh lý tài sản
112	Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
113	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của Quản tài viên
114	Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 114 TTTC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Nuôi con nuôi
01	Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài
02	Ghi chú việc nuôi con nuôi đã đăng ký tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài

03	Giải quyết việc người nước ngoài thường trú ở Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi
II	Lĩnh vực Bồi thường Nhà nước (Trong hoạt động thi hành án dân sự)
04	Chi trả tiền bồi thường
III	Lĩnh vực Chứng thực
05	Chứng thực bản sao từ bản chính giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận
06	Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (áp dụng cho cả trường hợp chứng thực điểm chỉ và trường hợp người yêu cầu chứng thực không ký, không điểm chỉ được)
IV	Lĩnh vực Công chứng
07	Công chứng bản dịch
08	Công chứng hợp đồng, giao dịch soạn thảo sẵn
09	Công chứng hợp đồng, giao dịch do công chứng viên soạn thảo theo đề nghị của người yêu cầu công chứng
10	Công chứng việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch
11	Công chứng hợp đồng thế chấp bất động sản
12	Công chứng di chúc
13	Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
14	Công chứng văn bản khai nhận di sản
15	Công chứng văn bản từ chối nhận di sản
16	Công chứng hợp đồng ủy quyền
17	Nhận lưu giữ di chúc
18	Cấp bản sao văn bản công chứng
V	Lĩnh vực Giám định Tư pháp
19	Thu hồi Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng giám định tư pháp
VI	Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản
20	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
21	Tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản

22	Gia hạn việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
23	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với Quản tài viên
24	Hủy bỏ việc tạm đình chỉ hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 24 TTHC	

PHỤ LỤC 14

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA THANH TRA TỈNH
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực khiếu nại
01	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần đầu.
02	Thủ tục giải quyết khiếu nại lần hai.
II	Lĩnh vực tố cáo
03	Thủ tục giải quyết tố cáo.
III	Lĩnh vực xử lý đơn thư
04	Thủ tục xử lý đơn thư.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 04 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực tiếp công dân
01	Thủ tục tiếp công dân.
II	Lĩnh vực phòng, chống tham nhũng
02	Thủ tục thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập.
03	Thủ tục công khai bản kê khai tài sản, thu nhập.
04	Thủ tục xác minh tài sản, thu nhập.
05	Thủ tục tiếp nhận yêu cầu giải trình.
06	Thủ tục thực hiện việc giải trình.
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 06 TTHC	

PHỤ LỤC 15

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Xuất bản
01	Cấp giấy phép hoạt động in
02	Cấp lại giấy phép hoạt động in
03	Đăng ký hoạt động cơ sở in
04	Thay đổi thông tin đăng ký hoạt động cơ sở in
05	Cấp giấy phép chế bản in, gia công sau in cho nước ngoài
06	Đăng ký sử dụng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
07	Chuyển nhượng máy photocopy màu, máy in có chức năng photocopy màu
08	Cấp giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
09	Cấp đổi giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
10	Cấp lại giấy phép hoạt động in xuất bản phẩm
11	Đăng ký hoạt động phát hành xuất bản phẩm
12	Cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh
13	Cấp giấy phép in gia công xuất bản phẩm cho nước ngoài
14	Cấp giấy phép nhập khẩu xuất bản phẩm không kinh doanh
15	Cấp giấy phép tổ chức triển lãm, hội chợ xuất bản phẩm
II	Lĩnh vực Báo chí
16	Cấp phép xuất bản bản tin (trong nước).
17	Cho phép thành lập và hoạt động của cơ quan đại diện, phóng viên thường trú ở trong nước của các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh.
18	Cho phép hợp báo trong nước.
19	Cho phép hợp báo nước ngoài
20	Cho phép đăng tin, bài, phát biểu trên phương tiện thông tin đại chúng.
21	Phát hành thông cáo báo chí.
22	Cho phép trưng bày tranh, ảnh và các hình thức thông tin khác bên ngoài trụ sở ở cơ quan đại diện nước ngoài, tổ chức nước ngoài.
III	Lĩnh vực Bưu chính
23	Cấp giấy phép bưu chính

24	Sửa đổi, bổ sung giấy phép bưu chính
25	Cấp lại giấy phép bưu chính khi hết hạn
26	Cấp lại giấy phép bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
27	Cấp văn bản xác nhận văn bản thông báo hoạt động bưu chính
28	Cấp lại Xác nhận thông báo hoạt động bưu chính khi bị mất hoặc hư hỏng không sử dụng được
IV	Lĩnh vực Phát thanh truyền hình và Thông tin điện tử
29	Cấp đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
30	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký thu tín hiệu truyền hình nước ngoài trực tiếp từ vệ tinh
31	Cấp giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
32	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
33	Gia hạn giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
34	Cấp lại giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp
35	Báo cáo tình hình thực hiện giấy phép thiết lập trang thông tin điện tử tổng hợp trên mạng
V	Lĩnh vực Viễn thông và Internet
36	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
37	Sửa đổi, bổ sung giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
38	Gia hạn giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
39	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động điểm cung cấp dịch vụ trò chơi điện tử công cộng.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 39 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG

PHỤ LỤC 16

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ VĂN HÓA THỂ THAO VÀ DU LỊCH THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực thể dục thể thao
01	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với Câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp.
02	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể dục thể thao.
03	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động Billards & snooker
04	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động thể dục thể hình
05	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động mô tô nước trên biển
06	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động võ đạo giải trí.
07	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động bơi, lặn
08	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động khiêu vũ thể thao
09	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động môn võ cổ truyền và vovinam
10	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động Quần vợt
11	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động thể dục thẩm mỹ
12	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động dù lượn và điều bay có động cơ

13	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức tập luyện môn quyền anh
14	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động tổ chức hoạt động Taekwondo.
15	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh tổ chức hoạt động Bắn súng thể thao.
16	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động của cơ sở thể thao tổ chức hoạt động Karatedo.
17	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Lân Sư Rồng.
18	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Judo
19	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng đá
20	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Bóng bàn.
21	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Cầu lông
22	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh của Doanh nghiệp kinh doanh hoạt động thể thao tổ chức hoạt động Patin
23	Đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.
II	Lĩnh vực Du lịch
II.1	Lữ hành
24	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
25	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam (thay đổi địa điểm trong tỉnh, tên gọi, người đứng đầu

26	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong các trường hợp: a) Thay đổi tên gọi hoặc thay đổi nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp du lịch nước ngoài từ một nước sang một nước khác; b) Thay đổi địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện đến một tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương khác; c) Thay đổi nội dung hoạt động của doanh nghiệp du lịch nước ngoài d) Thay đổi địa điểm của doanh nghiệp du lịch nước ngoài trong phạm vi nước nơi doanh nghiệp thành lập
27	Cấp lại giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam trong trường hợp giấy phép thành lập văn phòng đại diện bị mất, bị rách nát hoặc bị tiêu hủy
28	Gia hạn giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam
29	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế
30	Cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa
31	Đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch
32	Cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch
33	Cấp giấy chứng nhận thuyết minh viên du lịch
II.1	Khách sạn
34	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch
35	Cấp biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du
36	Cấp lại biển hiệu đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống du lịch và cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm du lịch
37	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
38	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao cho khách sạn, làng du lịch
39	Xếp hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác.

40	Thẩm định lại, xếp hạng lại hạng cơ sở lưu trú du lịch: hạng đạt tiêu chuẩn kinh doanh lưu trú du lịch cho biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, bãi cắm trại du lịch, nhà nghỉ du lịch, nhà ở có phòng cho khách du lịch thuê, cơ sở lưu trú du lịch khác
III	Lĩnh vực Văn hóa
III.1	Biểu diễn nghệ thuật
41	Cấp giấy phép tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang cho các tổ chức thuộc địa phương
42	Cấp giấy phép cho phép tổ chức, cá nhân Việt Nam thuộc địa phương ra nước ngoài biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang
43	Cấp giấy phép cho các đối tượng thuộc địa phương mời tổ chức, cá nhân nước ngoài vào biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang tại địa phương
44	Cấp giấy phép tổ chức thi người đẹp, người mẫu trong phạm vi địa phương
45	Chấp thuận địa điểm đăng cai vòng chung kết cuộc thi người đẹp, người mẫu
46	Cấp giấy phép phê duyệt nội dung bản ghi âm, ghi hình ca múa nhạc, sân khấu cho các tổ chức thuộc địa phương
47	Thông báo tổ chức biểu diễn nghệ thuật, trình diễn thời trang; thi người đẹp, người mẫu
III.2	Quảng cáo
48	Tiếp nhận thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo
III.3	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm
49	Tiếp nhận thông báo tổ chức thi, sáng tác tác phẩm mỹ thuật
50	Cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ.
51	Cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
52	Cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)
53	Tiếp nhận thông báo đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài dự thi, liên hoan
54	Tiếp nhận hồ sơ đăng ký tổ chức thi, liên hoan tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam
55	Cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật
56	Cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng
57	Cấp giấy phép tổ chức Trại sáng tác điêu khắc
III.4	Văn hóa phẩm

58	Cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch
59	Phê duyệt nội dung tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tác phẩm nhiếp ảnh nhập khẩu
60	Phê duyệt nội dung tác phẩm điện ảnh nhập khẩu (Phim Tài liệu, Khoa học, Hoạt hình)
61	Xác nhận danh mục sản phẩm nghe nhìn có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu
III.5	Văn hóa cơ sở
62	Cấp giấy phép tổ chức lễ hội
63	Cấp giấy phép kinh doanh karaoke
64	Cấp giấy phép kinh doanh vũ trường
III.6	Quản lý sử dụng vũ khí, súng săn, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ
65	Cho phép tổ chức triển khai sử dụng vũ khí quân dụng, súng săn, vũ khí thể thao, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ còn tính năng, tác dụng được sử dụng làm đạo cụ
III.7	Di sản Văn hóa
66	Đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
67	Cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương
68	Xác nhận đủ điều kiện cấp giấy phép hoạt động đối với bảo tàng ngoài công lập
69	Cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia
70	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích
71	Công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật
72	Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
73	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động giám định cổ vật
74	Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (Cá nhân)
75	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích (do hết hạn, hỏng, mất hoặc bổ sung nội dung)
76	Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (tổ chức)
77	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích (tổ chức)
78	Cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập
III.8	Điện ảnh

79	Cấp giấy phép phổ biến phim (- Phim tài liệu, phim khoa học, phim hoạt hình do cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu; - Cấp giấy phép phổ biến phim truyện khi năm trước liền kề, các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương đáp ứng các điều kiện: + Sản xuất ít nhất 10 phim truyện nhựa được phép phổ biến; + Nhập khẩu ít nhất 40 phim truyện nhựa được phép phổ biến)
80	Cấp giấy phép phổ biến phim có sử dụng hiệu ứng đặc biệt tác động đến người xem phim (do các cơ sở điện ảnh thuộc địa phương sản xuất hoặc nhập khẩu)
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 80 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Văn hóa
01	Cấp giấy phép thành lập văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam
02	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam (thay đổi tên gọi, phạm vi hoạt động, người đứng đầu, địa điểm trong tỉnh)
03	Cấp lại Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam + Thay đổi tên gọi hoặc nơi đăng ký thành lập của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài sang nước khác; + Thay đổi hoạt động của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài; + Giấy phép bị mất, rách.
04	Cấp giấy phép khai quật khẩn cấp
05	Tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, băng-rôn
06	Giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của tổ chức, cá nhân ở địa phương
07	Đăng ký hoạt động thư viện tư nhân có vốn sách ban đầu từ 20.000 bản trở lên
II	Lĩnh vực Gia đình

08	Công nhận lại “Cơ quan đạt chuẩn văn hóa”, “Đơn vị đạt chuẩn văn hóa”, “Doanh nghiệp đạt chuẩn văn hóa”
09	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình
10	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (trong trường hợp bị mất, rách, hư hỏng)
11	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở hỗ trợ nạn nhân bạo lực gia đình (thay đổi tên gọi, địa chỉ, người đứng đầu, nội dung hoạt động)
12	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình
13	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (Trường hợp mất, rách, hư hỏng)
14	Đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động của cơ sở tư vấn về phòng, chống bạo lực gia đình (thay đổi tên gọi, địa chỉ, người đứng đầu)
15	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ về chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
16	Cấp giấy chứng nhận nghiệp vụ tư vấn về phòng chống bạo lực gia đình
17	Cấp thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình
18	Cấp lại thẻ nhân viên chăm sóc nạn nhân bạo lực gia đình (mất, rách, hư hỏng)
19	Cấp thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình
20	Cấp lại thẻ nhân viên tư vấn phòng, chống bạo lực gia đình (rách, hư hỏng)
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 20 TTHC	

PHỤ LỤC 17

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ XÂY DỰNG THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016

(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

S TT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực nhà ở
01	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua
02	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 5 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
03	Chấp thuận chủ trương đầu tư dự án xây dựng nhà ở thuộc thẩm quyền Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tại Khoản 6 Điều 9 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
04	Lựa chọn chủ đầu tư dự án xây dựng nhà ở thương mại quy định tại Khoản 2 Điều 18 Nghị định số 99/2015/NĐ-CP
05	Thuê nhà ở công vụ thuộc thẩm quyền quản lý của Ủy ban nhân dân tỉnh
06	Cho thuê, thuê mua nhà ở xã hội thuộc sở hữu nhà nước
07	Cho thuê nhà ở cũ thuộc sở hữu nhà nước
08	Thẩm định giá bán, thuê mua, thế nhà ở xã hội được đầu tư xây dựng theo dự án bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh.
II	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản
09	Chuyển nhượng toàn bộ hoặc một phần dự án bất động sản đối với dự án do Ủy ban nhân dân tỉnh, cấp huyện quyết định việc đầu tư
10	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản
11	Cấp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai hoặc lý do bất khả kháng.
12	Cấp lại chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn (hoặc gần hết hạn)
III	Lĩnh vực hoạt động xây dựng
13	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức khảo sát xây dựng
14	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập thiết kế quy hoạch xây dựng

15	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động với tổ chức thiết kế, thẩm tra thiết kế xây dựng công trình
16	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn lập, thẩm tra dự án đầu tư xây dựng
17	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý dự án
18	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thi công xây dựng công trình
19	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thực hiện giám sát thi công
20	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức thực hiện kiểm định xây dựng
21	Cấp chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng đối với tổ chức tư vấn quản lý, thẩm tra chi phí đầu tư xây dựng
22	Cấp lại chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho tổ chức
23	Cấp điều chỉnh, bổ sung chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III cho tổ chức
24	Đăng ký thông tin về năng lực hoạt động xây dựng
25	Thay đổi, bổ sung thông tin năng lực của tổ chức
26	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
27	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
28	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách
29	Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án vốn nhà nước ngoài ngân sách.
30	Thẩm định thiết kế cơ sở (trừ thiết kế công nghệ) dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn khác
31	Thẩm định thiết kế cơ sở điều chỉnh đối với dự án vốn khác
32	Thẩm định dự án đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
33	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
34	Thẩm định báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng điều chỉnh đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước
35	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách

36	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều chỉnh của Báo cáo kinh tế - kỹ thuật sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách
37	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác
38	Thẩm định thiết kế bản vẽ thi công điều chỉnh đối với công trình công cộng, công trình có ảnh hưởng lớn đến cảnh quan, môi trường và an toàn của cộng đồng sử dụng vốn khác
39	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
40	Thẩm định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước đối với dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước.
41	Thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.
42	Thẩm định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật, dự toán trong trường hợp thiết kế 3 bước; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn nhà nước ngoài ngân sách.
43	Thẩm định thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng
44	Thẩm định điều chỉnh thiết kế kỹ thuật trong trường hợp thiết kế 3 bước, thiết kế bản vẽ thi công trong trường hợp thiết kế 2 bước (trừ thiết kế công nghệ và các nội dung khác) đối với dự án sử dụng vốn khác ảnh hưởng lớn đến cảnh quan môi trường và an toàn của cộng đồng
45	Cấp giấy phép xây dựng công trình không theo tuyến
46	Cấp giấy phép xây dựng công trình tôn giáo
47	Cấp giấy phép xây dựng công trình của cơ quan ngoại giao và tổ chức quốc tế
48	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo tuyến trong đô thị
49	Cấp giấy phép xây dựng công trình tượng đài, tranh hoành tráng
50	Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo
51	Cấp giấy phép xây dựng giai đoạn đối với công trình không theo tuyến

52	Cấp giấy phép xây dựng giai đoạn đối với công trình theo tuyến trong đô thị
53	Cấp giấy phép xây dựng công trình theo dự án
54	Cấp giấy phép sửa chữa, cải tạo công trình
55	Cấp giấy phép di dời công trình
56	Cấp giấy phép xây dựng công trình có thời hạn
57	Điều chỉnh giấy phép xây dựng
58	Gia hạn giấy phép xây dựng
59	Cấp lại giấy phép xây dựng
60	Cấp chứng chỉ hành nghề khảo sát xây dựng
61	Cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế quy hoạch xây dựng
62	Cấp chứng chỉ hành nghề thiết kế công trình xây dựng
63	Cấp chứng chỉ hành nghề giám sát thi công xây dựng
64	Cấp chứng chỉ hành nghề kiểm định xây dựng
65	Cấp chứng chỉ hành nghề định giá xây dựng
66	Cấp lại chứng chỉ hành nghề (trường hợp CCHN hết hạn sử dụng)/điều chỉnh, bổ sung nội dung chứng chỉ hành nghề
67	Cấp chuyển đổi chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng
68	Cấp lại chứng chỉ hành nghề (Trường hợp CCHN rách, nát/thất lạc)
69	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam: Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
70	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam: Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C
71	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng
IV	Lĩnh vực quy hoạch
72	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng
73	Thẩm định đồ án quy hoạch xây dựng vùng
74	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng
75	Thẩm định đồ án quy hoạch chung xây dựng
76	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết xây dựng
77	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết xây dựng
78	Cấp chứng chỉ quy hoạch

79	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung đô thị
80	Thẩm định đồ án quy hoạch chung đô thị
81	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch phân khu
82	Thẩm định đồ án quy hoạch phân khu
83	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chi tiết
84	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết
85	Thẩm định nhiệm vụ thiết kế đô thị riêng
86	Thẩm định đồ án thiết kế đô thị riêng
87	Thẩm định cấp giấy phép quy hoạch
88	Thẩm định nhiệm vụ quy hoạch chung cụm, khu công nghiệp
89	Thẩm định đồ án quy hoạch chung cụm, khu công nghiệp
90	Thẩm định đồ án quy hoạch chi tiết cụm, khu công nghiệp
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 90 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH: KHÔNG.

PHỤ LỤC 18

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CỦA SỞ Y TẾ
THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH SỐ 45/2016/QĐ-TTg NGÀY 19/10/2016
(Ban hành kèm theo Quyết định số 926 /QĐ-UBND
ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Thuận)

1. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Dược, mỹ phẩm.
01	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược đối với công dân Việt Nam.
02	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề dược tại Việt Nam cho cá nhân người nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài
03	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề dược do bị mất, hỏng, rách nát; hết hiệu lực (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm); thay đổi thông tin của cá nhân đăng ký hành nghề dược trên Chứng chỉ hành nghề dược
04	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc
05	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
06	Thủ tục gia hạn Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (GCN ĐĐKKDT) có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.
07	Thủ tục đề nghị bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc (GCN ĐĐKKDT).
08	Thủ tục Cấp mới Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
09	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận “Thực hành tốt nhà thuốc” (GPP)
10	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) – Trường hợp đăng ký kiểm tra lần đầu.
11	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) – Trường hợp đăng ký tái kiểm tra.

12	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc “Thực hành tốt phân phối thuốc” (GDP) - Trường hợp thay đổi/bổ sung phạm vi kinh doanh, thay đổi địa điểm kinh doanh, kho bảo quản.
13	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) – Trường hợp đăng ký kiểm tra lần đầu.
14	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận đạt nguyên tắc “Thực hành tốt bảo quản thuốc” (GSP) – Trường hợp đăng ký tái kiểm tra.
15	Thủ tục Đề nghị thẩm định điều kiện sản xuất thuốc từ dược liệu và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
16	Thủ tục Gia hạn Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu.
17	Thủ tục Đề nghị bổ sung phạm vi kinh doanh và cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở sản xuất thuốc từ dược liệu
18	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn, bán lẻ dược liệu
19	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn, bán lẻ dược liệu do bị mất, hỏng, rách nát; thay đổi người quản lý chuyên môn về dược; thay đổi tên cơ sở kinh doanh thuốc nhưng không thay đổi địa điểm kinh doanh; thay đổi địa điểm trụ sở đăng ký kinh doanh trong trường hợp trụ sở đăng ký kinh doanh không phải là địa điểm hoạt động kinh doanh đã được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc.
20	Thủ tục gia hạn Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn, bán lẻ dược liệu có thời hạn 05 năm kể từ ngày cấp.
21	Thủ tục đề nghị bổ sung phạm vi kinh doanh trong Giấy Chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh thuốc đối với cơ sở bán buôn, bán lẻ dược liệu
22	Thủ tục Đăng ký thuốc sản xuất trong nước (theo Phụ lục V): <ul style="list-style-type: none"> - Thuốc bôi ngoài da thông thường: cồn Ethanol, dung dịch ASA, cồn iod, cồn BSI, dung dịch/mỡ DEP, nước Oxy già, thuốc đỏ, dung dịch xanh methylen ; - Thuốc bột ra lẻ thông thường: Glucose, Thuốc tím ; - Thuốc vệ sinh ngoài da (thuốc rửa phụ khoa), vệ sinh răng miệng (nước súc miệng).

23	Thủ tục Dự trữ thuốc thành phẩm gây nghiện, thuốc thành phẩm hướng tâm thần, thuốc thành phẩm tiền chất cho công ty bán buôn, cơ sở bán lẻ thuốc, cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trong và ngoài ngành (trừ các đơn vị trực thuộc Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông Vận tải), cơ sở nghiên cứu, cơ sở đào tạo chuyên ngành Y- dược.
24	Thủ tục Đăng ký hội thảo giới thiệu thuốc cho cán bộ y tế.
25	Thủ tục Cấp thẻ Người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn đại học.
26	Thủ tục Cấp thẻ Người giới thiệu thuốc có trình độ chuyên môn trung học.
27	Thủ tục Công bố sản phẩm mỹ phẩm sản xuất tại Việt Nam (tại tỉnh Bình Thuận).
28	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm.
29	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng.
30	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực sử dụng (Số tiếp nhận phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm đã hết hiệu lực).
31	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường và không thay đổi nội dung quảng cáo.
32	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo mỹ phẩm trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực: <ul style="list-style-type: none"> - Mỹ phẩm bị đình chỉ lưu hành hoặc bị thu hồi hoặc bị rút số tiếp nhận phiếu công bố; - Có những thay đổi về thông tin ảnh hưởng đến tính an toàn và chất lượng của mỹ phẩm.
33	Thủ tục Cấp phép nhập khẩu thuốc viện trợ, viện trợ nhân đạo đối với cơ sở tiếp nhận viện trợ trực thuộc tỉnh và thuốc nhận viện trợ là các thuốc Generic.
34	Thủ tục Kê khai lại giá thuốc sản xuất tại Việt Nam đối với cơ sở có trụ sở sản xuất thuốc đóng trên địa bàn tỉnh, thành phố.
35	Thủ tục Cho phép xuất khẩu, nhập khẩu thuốc theo đường phi mậu dịch.
II	Lĩnh vực Giám định y khoa.
36	Thủ tục Cho phép các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được phép can thiệp y tế để xác định lại giới tính.

37	Thủ tục Khám giám định y khoa đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học quy định tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP ngày 09 tháng 4 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.
38	Thủ tục Khám giám định y khoa đối với người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học và con đẻ của họ đã được công nhận và đang hưởng chế độ ưu đãi người có công với cách mạng trước ngày 01 tháng 9 năm 2012.
39	Thủ tục Khám giám định đối với Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị phơi nhiễm với chất độc hóa học tại Điều 38 Nghị định số 31/2013/NĐ-CP.
40	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận mắc bệnh, tật, dị dạng, dị tật có liên quan đến phơi nhiễm với chất độc hóa học.
41	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không đưa ra được kết luận về mức độ khuyết tật.
42	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp người khuyết tật hoặc đại diện hợp pháp của người khuyết tật không đồng ý với kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật.
43	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp có bằng chứng xác thực về việc xác định mức độ khuyết tật của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật không khách quan, không chính xác.
44	Thủ tục Khám giám định phúc quyết.
45	Thủ tục Khám giám định thương tật lần đầu.
46	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp đã được xác định tỷ lệ tạm thời, trường hợp bổ sung vết thương.
47	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp vết thương còn sót.
48	Thủ tục Khám giám định đối với trường hợp vết thương tái phát.
49	Thủ tục Khám giám định thương tật lần đầu do tai nạn lao động.
50	Thủ tục Khám giám định lần đầu do bệnh nghề nghiệp.
51	Thủ tục Khám giám định để thực hiện chế độ hưu trí trước tuổi quy định.
52	Thủ tục Khám giám định để thực hiện chế độ tử tuất.
53	Thủ tục Khám giám định tai nạn lao động tái phát.
54	Thủ tục Khám giám định bệnh nghề nghiệp tái phát.
55	Thủ tục Khám giám định tổng hợp.

56	Thủ tục Khám giám định để hưởng trợ cấp mất sức lao động đối với người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hàng tháng theo Nghị định 60/NĐ-CP ngày 01/3/1990 của Hội đồng Bộ Trưởng (nay là Chính phủ).
57	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế thi thể, hài cốt, tro cốt.
58	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế mẫu vi sinh y học, sản phẩm sinh học, mô, bộ phận cơ thể người.
59	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm dịch y tế tàu thuyền chuyên cảng.
60	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận kiểm tra y tế tàu thuyền nhập cảnh, xuất cảnh.
61	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận kiểm tra và xử lý y tế hàng hóa.
62	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận xử lý y tế hàng hóa, phương tiện vận tải.
63	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận miễn xử lý vệ sinh tàu thuyền/Giấy chứng nhận xử lý vệ sinh tàu thuyền.
III	Lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh
64	Thủ tục Cấp Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam thuộc thẩm quyền Sở Y tế.
65	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị mất hoặc bị hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trong trường hợp: Chứng chỉ hành nghề cấp không đúng thẩm quyền; Chứng chỉ hành nghề có nội dung trái pháp luật.
66	Thủ tục Cấp lại Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề trong trường hợp: - Người hành nghề không hành nghề trong thời hạn 02 năm liên tục; - Người hành nghề được xác định có sai sót chuyên môn kỹ thuật gây hậu quả nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng người bệnh; - Người hành nghề không cập nhật kiến thức y khoa liên tục trong thời gian 02 năm liên tiếp; - Người hành nghề không đủ sức khỏe để hành nghề; - Người hành nghề thuộc một trong các đối tượng quy định tại khoản 4 Điều 18 của Luật Khám bệnh, chữa bệnh.
67	Thủ tục Cấp bổ sung phạm vi hoạt động chuyên môn trong chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.
68	Thủ tục Cấp thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn trong Chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh.

69	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với bệnh viện trên địa bàn quản lý của Sở Y tế (trừ các bệnh viện thuộc thẩm quyền của Bộ Y tế và Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
70	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám đa khoa thuộc thẩm quyền của Sở Y tế.
71	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với phòng khám chuyên khoa.
72	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm.
73	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.
74	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.
75	Thủ tục Điều chỉnh Giấy phép hoạt động đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức, nhân sự hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn (Áp dụng cho cơ sở khám bệnh, chữa bệnh thuộc thẩm quyền của Sở Y tế và bệnh viện tư nhân, bệnh viện trực thuộc các bộ, ngành khác đã được Bộ trưởng Bộ Y tế cấp giấy phép hoạt động).
76	Thủ tục Đề nghị Phê duyệt danh mục kỹ thuật lần đầu.
77	Thủ tục Đề nghị Phê duyệt danh mục kỹ thuật bổ sung.
78	Thủ tục Cho phép người hành nghề được tiếp tục hành nghề khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.
79	Thủ tục Cho phép cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được tiếp tục hoạt động khám bệnh, chữa bệnh sau khi bị đình chỉ hoạt động chuyên môn.
80	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu chữ thập đỏ.
81	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu khi thay đổi địa điểm.
82	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động đối với trạm, điểm sơ cấp cứu trong trường hợp Giấy phép hoạt động mất, hỏng, rách.
83	Thủ tục Cho phép cá nhân trong nước, nước ngoài tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.

84	Thủ tục Cho phép Đoàn khám bệnh, chữa bệnh trong nước, nước ngoài, đội khám bệnh, chữa bệnh chữ thập đỏ lưu động tổ chức khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo.
85	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với bệnh viện thuộc Sở Y tế, bệnh viện tư nhân hoặc thuộc các Bộ khác (trừ các bệnh viện thuộc Bộ Quốc phòng) và áp dụng đối với trường hợp khi thay đổi hình thức tổ chức, chia tách, hợp nhất, sáp nhập.
86	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với Phòng khám đa khoa.
87	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với phòng khám chuyên khoa.
88	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi địa điểm.
89	Thủ tục Cấp Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh khi thay đổi tên cơ sở khám chữa bệnh.
90	Thủ tục Cấp lại Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.
91	Thủ tục Điều chỉnh giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhân đạo đối với cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc Sở Y tế khi thay đổi quy mô giường bệnh hoặc cơ cấu tổ chức hoặc phạm vi hoạt động chuyên môn.
92	Thủ tục Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện việc khám sức khỏe.
93	Thủ tục Khám và Cấp Giấy khám sức khỏe người từ đủ 18 (mười tám) tuổi trở lên; người chưa đủ 18 (mười tám) tuổi; người mất năng lực hành vi dân sự hoặc không có năng lực hành vi dân sự hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự nhưng không thuộc trường hợp KSK định kỳ; người được KSK định kỳ.
94	Thủ tục Cấp chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình (trước và sau ngày 01/01/2016) .
95	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị mất hoặc hư hỏng hoặc bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại điểm a, b Khoản 1 Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.
96	Thủ tục Cấp lại chứng chỉ hành nghề bác sỹ gia đình đối với người Việt Nam bị thu hồi chứng chỉ hành nghề theo quy định tại Điểm c, d, đ, e và g Khoản 1, Điều 29 Luật khám bệnh, chữa bệnh.

97	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình tư nhân độc lập,
98	Thủ tục Cấp giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình khi thay đổi địa điểm.
99	Thủ tục Cấp lại giấy phép hoạt động đối với phòng khám bác sỹ gia đình do bị mất hoặc hư hỏng hoặc giấy phép bị thu hồi do cấp không đúng thẩm quyền.
100	Thủ tục Bổ sung, điều chỉnh phạm vi hoạt động bác sỹ gia đình đối với Phòng khám đa khoa hoặc bệnh viện đa khoa.
101	Thủ tục Cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh.
102	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng.
103	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh (Trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường và không thay đổi nội dung quảng cáo).
104	Thủ tục Cấp lại giấy xác nhận nội dung quảng cáo khám bệnh, chữa bệnh trong trường hợp giấy xác nhận nội dung quảng cáo hết hiệu lực: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị thu hồi giấy phép hoạt động hoặc đình chỉ hoạt động; - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh bị tước quyền sử dụng giấy phép hoạt động theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính; - Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được cấp lại giấy phép hoạt động do thay đổi phạm vi hoạt động chuyên môn có liên quan đến dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh được quảng cáo.
105	Thủ tục Công bố cơ sở đủ điều kiện thực hiện khám sức khỏe cho người lái xe.
106	Thủ tục Cho phép áp dụng thí điểm kỹ thuật mới, phương pháp mới.
107	Thủ tục Cho phép áp dụng chính thức kỹ thuật mới, phương pháp mới.
IV	Lĩnh vực Tổ chức Cán bộ
108	Thủ tục Đề nghị bổ nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.
109	Thủ tục Đề nghị miễn nhiệm giám định viên pháp y và giám định viên pháp y tâm thần.

V	Lĩnh vực Y Dược học cổ truyền
110	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đã được chuẩn hóa lương y có đủ các chứng chỉ học phân nhưng chưa được kiểm tra sát hạch theo Thông tư số 13/1999/TT-BYT ngày 06 tháng 7 năm 1999 của Bộ Y tế hướng dẫn thực hiện Pháp lệnh hành nghề y dược tư nhân thuộc lĩnh vực hành nghề y, dược cổ truyền (sau đây gọi tắt là Thông tư số 13/1999/TT-BYT) trước ngày 30 tháng 6 năm 2004.
111	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đã được Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi tắt là Sở Y tế tỉnh) cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề y, y học cổ truyền, trang thiết bị y tế tư nhân có phạm vi hành nghề khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền theo quy định tại Thông tư số 07/2007/TT-BYT ngày 25 tháng 5 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn về hành nghề y, y học cổ truyền và trang thiết bị y tế tư nhân (sau đây viết tắt là Thông tư số 07/2007/TT-BYT) nhưng không phải là bác sỹ, y sỹ y học cổ truyền và chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.
112	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng đặc cách đã tham gia khám bệnh, chữa bệnh bằng y học cổ truyền từ đủ 30 năm trở lên.
113	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận là lương y cho đối tượng có đủ các chứng chỉ học phân quy định tại Khoản 1 Điều 2 Thông tư số 29/2015/TT-BYT và đã đạt kết quả qua kỳ kiểm tra sát hạch cuối khóa chuẩn hóa lương y do Bộ Y tế tổ chức theo quy định tại Thông tư số 13/1999/TT-BYT nhưng chưa được cấp Giấy chứng nhận là lương y.
114	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận là lương y.
115	Thủ tục Cấp Giấy chứng nhận bài thuốc gia truyền.
VI	Lĩnh vực Y tế Dự phòng
116	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I.
117	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp II.
118	Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận phòng xét nghiệm đạt tiêu chuẩn an toàn sinh học cấp I và II (đối với trường hợp Giấy chứng nhận an toàn sinh học hết hạn; Giấy chứng nhận an toàn sinh học bị hỏng, bị mất; thay đổi tên của cơ sở có phòng xét nghiệm).

119	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng trong các trường hợp sau: <ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở y tế lần đầu đề nghị cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng; - Hết thời hạn cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng bị thu hồi; - Thay đổi địa điểm, các điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự của cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng.
120	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn chậm nhất là 60 ngày trước khi giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng hết hiệu lực, cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng phải nộp hồ sơ đề nghị cấp lại giấy chứng nhận; - Giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng vẫn còn hiệu lực nhưng bị mất, hỏng và còn thời hạn từ 60 ngày trở lên; - Thay đổi tên của cơ sở y tế đã được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng khi giấy chứng nhận đủ điều kiện tiêm chủng còn thời hạn từ 60 ngày trở lên trong trường hợp địa điểm, cơ sở vật chất, trang thiết bị, nhân sự không thay đổi.
121	Thủ tục Công bố phòng xét nghiệm (không thuộc các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh) đủ điều kiện thực hiện xét nghiệm sàng lọc HIV.
122	Cấp Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
123	Thủ tục cấp lại Giấy phép hoạt động đối với cơ sở điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế, trong trường hợp: <ul style="list-style-type: none"> - Mất giấy phép hoạt động hoặc có giấy phép hoạt động bị hư hỏng; - Thay đổi địa điểm hoạt động, cơ sở điều trị bị thu hồi giấy phép hoạt động.
124	Thủ tục cấp thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.
125	Thủ tục cấp lại thẻ nhân viên tiếp cận cộng đồng.
126	Thủ tục cấp giấy phép vận chuyển hóa chất, chế phẩm diệt côn trùng, diệt khuẩn dùng trong lĩnh vực gia dụng và y tế bằng phương tiện giao thông cơ giới đường bộ.
127	Thủ tục thông báo hoạt động đối với tổ chức tư vấn về phòng, chống HIV/AIDS.
128	Thủ tục Duyệt dự trữ và phân phối thuốc Methadone.
VII	Lĩnh vực Trang thiết bị và công trình y tế.
129	Thủ tục Công bố đủ điều kiện sản xuất trang thiết bị y tế.

130	Thủ tục Công bố tiêu chuẩn áp dụng đối với trang thiết bị y tế thuộc loại A.
131	Thủ tục Công bố đủ điều kiện mua bán trang thiết bị y tế thuộc loại B, C, D.
VIII	Lĩnh vực An toàn thực phẩm và dinh dưỡng
132	Thủ tục cấp mới Giấy Xác nhận bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật.
133	Thủ tục cấp lại Giấy Xác nhận bản công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm đối với sản phẩm chưa có quy chuẩn kỹ thuật.
134	Thủ tục cấp mới Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật.
135	Thủ tục cấp lại Giấy Tiếp nhận bản công bố hợp quy đối với sản phẩm đã có quy chuẩn kỹ thuật.
136	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
137	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
138	Thủ tục cấp mới Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
139	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống.
140	Thủ tục cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT.
141	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với tổ chức và cá nhân theo Thông tư số 47/2014/TT-BYT.
142	Thủ tục cấp mới Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với: nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện, giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm.
143	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện, giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp bị mất hoặc bị hư hỏng; - Trường hợp Giấy xác nhận quảng cáo hết hiệu lực sử dụng khi Giấy tiếp nhận bản công bố hợp quy hoặc giấy xác nhận công bố phù hợp quy định an toàn thực phẩm hết hiệu lực và không có thay đổi về nội dung quảng cáo.

144	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện, giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm trường hợp Giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi về tên, địa chỉ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường và không thay đổi nội dung quảng cáo.
145	Cấp lại Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với nước khoáng thiên nhiên, nước uống đóng chai, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; hình thức quảng cáo thông qua hội nghị, hội thảo, sự kiện, giới thiệu thực phẩm, phụ gia thực phẩm: <ul style="list-style-type: none"> - Trường hợp 1: Giấy xác nhận quảng cáo hết hiệu lực sử dụng: <ul style="list-style-type: none"> + Doanh nghiệp bị thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm; + Sản phẩm, hàng hoá có những thay đổi về thành phần hoặc công dụng; + Sản phẩm, hàng hóa bị đình chỉ lưu hành hoặc bị thu hồi. - Trường hợp 2 : Giấy xác nhận nội dung quảng cáo còn hiệu lực nhưng có thay đổi, bổ sung nội dung quảng cáo, tuy nhiên không thay đổi về tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm đưa sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ ra thị trường.
IX	Thủ tục hành chính đặc thù của địa phương
146	Đề nghị hỗ trợ việc khám bệnh, chữa bệnh.
Tổng số tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 146 TTHC	

2. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH

STT	Tên thủ tục hành chính
I	Lĩnh vực Dược, mỹ phẩm
01	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề do cơ sở kinh doanh thuốc thay đổi người quản lý chuyên môn dược (người quản lý chuyên môn dược đơn phương nộp đơn đề nghị nhận lại bản chính Chứng chỉ hành nghề dược).

02	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề khi cơ sở kinh doanh thuốc chấm dứt hoạt động kinh doanh.
03	Trả lại Chứng chỉ hành nghề dược cho cá nhân đăng ký hành nghề xin cấp lại Chứng chỉ hành nghề (đối với các Chứng chỉ đã cấp có thời hạn 5 năm).
II	Lĩnh vực Giám định y khoa.
04	Xác định lại giới tính đối với người từ đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
05	Thủ tục Xác định lại giới tính đối với người từ đủ 16 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi.
06	Thủ tục Xác định lại giới tính đối với người chưa đủ 16 tuổi.
07	Thủ tục Xác định lại giới tính đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên.
08	Thủ tục Cấp giấy chứng nhận tiêm chủng quốc tế hoặc áp dụng biện pháp dự phòng.
III	Lĩnh vực Khám bệnh, chữa bệnh
09	Thủ tục Cấp Giấy khám sức khỏe đối với người lái xe.
10	Thủ tục Cấp Giấy khám sức khỏe định kỳ đối với người lái xe ô tô.
IV	Lĩnh vực Y tế Dự phòng
11	Thủ tục đăng ký tham gia điều trị nghiện chất dạng thuốc phiện đối với người nghiện chất dạng thuốc phiện đang cư trú tại cộng đồng.
12	Thủ tục chuyên việc điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế.
13	Thủ tục thay đổi cơ sở điều trị cho bệnh nhân nghiện chất dạng thuốc phiện.
14	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị phơi nhiễm với HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.
15	Thủ tục cấp giấy chứng nhận bị nhiễm HIV do tai nạn rủi ro nghề nghiệp.
Tổng số không tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua bưu điện: 15 TTHC	